

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HSST
Ngày 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Giảng

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Dân

Bà Hà Thị Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên toà:

Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2017/HSST ngày 21/7/2017 đối với bị cáo:

Trần Văn K, sinh năm 1981, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Khu YH, xã YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Con ông Trần Duy N và bà Chu Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 19/4/2017, tạm giam từ ngày 25/4/2017, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Thanh Hóa (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 9 giờ, ngày 19/4/2017, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy, Công an huyện Ngọc Lặc nhận được tin báo hai đối tượng có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy; tổ công tác đã tiến hành xác minh làm rõ. Khi tổ công tác áp sát, yêu cầu hai đối tượng dừng xe để kiểm tra, trong khi không chế được đối tượng ngồi sau, thì đối tượng ngồi trước cầm lái điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Đối tượng bị bắt tên là Trần Văn K, ở khu YH, xã YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Kiểm tra người Trần Văn K, phát hiện thu giữ bên trong, phía trước quần lót K đang mặc, 01 (*Một*) gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn, màu trắng, dạng tinh thể, nghi là ma túy dạng đá. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản niêm phong vật chứng và đưa Trần Văn K cùng vật chứng về Công an huyện Ngọc Lặc để điều tra làm rõ. Quá trình điều tra, Trần Văn K khai nhận, khoảng 24 giờ ngày 18/4/2017, K đi xe khách Hoàng Long từ thành phố Uông

Bí, tỉnh Quảng Ninh vào huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa chơi theo lời mời của Nguyễn Văn H ở xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, khi đi K có mang theo 01 gói ma túy đá, bỏ vào bên trong, phía trước quần lót K đang mặc. Vào đến huyện Ngọc Lặc và gặp H, K rủ H đi tìm nhà nghỉ để sử dụng ma túy, nên H điều khiển xe mô tô lái K đi tìm nhà nghỉ. Khi H và K đi đến đoạn đường Hồ Chí Minh, thuộc Phố Lê Đình Chinh, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, thì bị phát hiện, K bị bắt cùng với gói ma túy cất giấu trong người.

Tại bản kết luận giám định số 1084/MT-PC54 ngày 20/4/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định, có trọng lượng là 22,964g (*Hai hai phẩy chín sáu bốn gam*), có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Đối với Nguyễn Văn H người đi cùng với Trần Văn K, quá trình điều tra H không có liên quan đến hành vi phạm tội của K, nên cơ quan điều tra, Công an huyện Ngọc Lặc không xử lý đối với H.

Tại bản Cáo trạng số 14/CTr-VKS-MT ngày 19/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố bị cáo Trần Văn K về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc đã trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa giám định bổ sung về hàm lượng chất Methamphetamine trong số ma túy thu giữ của bị cáo Trần Văn K. Tại bản Kết luận giám định số 1754/MT-PC54 ngày 01/9/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine là 44,72% (*Bốn bốn phẩy bảy hai phần trăm*), hoàn lại đối tượng giám định gồm: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 20,599g (*Hai không phẩy năm chín chín gam*) chất màu trắng dạng tinh thể là mẫu vật còn lại sau giám định; tất cả được đựng trong một phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên những người có liên quan và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Công văn số 276/TANTC ngày 13/9/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003: Xử phạt Trần Văn K từ 05 (*Năm*) năm đến 05 (*Năm*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng của vụ án là toàn bộ bao gói niêm phong và 20,599g (*Hai không phẩy năm chín chín gam*) chất màu trắng dạng tinh thể là mẫu vật còn lại sau giám định; trả lại cho Trần Văn K 01 điện

thoại di động NOKIA X1, màu đen vàng, đã qua sử dụng; 01 (Một) ví da màu đen đã cũ, 01 (Một) căn cước công dân mang tên Trần Văn K và số tiền 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng). Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn K đã thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt, sớm trở về đoàn tụ gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Đêm 18/4/2017 và sáng ngày 19/4/2017, Trần Văn K đã có hành vi tàng trữ bên trong, phía trước quần lót K đang mặc trên người 01 (Một) gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể có trọng lượng là 22,964g (Hai hai phẩy chín sáu bốn gam), qua giám định có Methamphetamine và hàm lượng Methamphetamine là 44,72% (Bốn bốn phẩy bảy hai phần trăm), đến khoảng 9 giờ ngày 19/4/2017, khi bị cáo đi đến đoạn đường Hồ Chí Minh, thuộc Phố Lê Đình Chinh, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc thì bị bắt quả tang đang tàng trữ số ma túy nói trên. Hành vi của bị cáo Trần Văn K đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc truy tố bị cáo Trần Văn K về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Nhưng căn cứ vào kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, hàm lượng Methamphetamine trong 22,964 gam chất màu trắng dạng tinh thể bị cáo tàng trữ trái phép là 44,72% thì trọng lượng chất Methamphetamine mà bị cáo K tàng trữ là 10,269g (Một không phẩy hai sáu chín gam). Theo hướng dẫn tại tiết e, điểm 3.6, khoản 3 mục II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 24/12/2007 Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999, thì hành vi phạm tội của bị cáo K phạm vào khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xử bị cáo về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[2]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Ma túy và các tệ nạn từ ma túy đã và đang là mối hiểm họa cho xã hội, làm suy đồi đạo đức, lối sống, gây nguy hại cho sự phát triển về thể chất và tinh thần của con người và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm. Để hạn chế và từng bước loại bỏ ma túy và các tệ nạn từ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, Nhà nước đã có nhiều giải pháp và Bộ luật Hình sự quy định hình phạt nghiêm khắc đối với tội phạm

ma túy. Bị cáo nhận thức được sự nguy hại của ma túy, các tệ nạn từ ma túy đối với thể chất, tinh thần, nhân cách con người, đối với trật tự, an toàn xã hội và nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm tội và bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy trên người nhằm mục đích sử dụng trái phép. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn nhận tội, nên được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, học tập trở thành người tốt. Về nhân thân, mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm thì bị cáo là người nghiện chất ma túy, một tệ nạn bị xã hội lên án và bị pháp luật nghiêm cấm. Như vậy, nhân thân của bị cáo không tốt, bị cáo không có khả năng tự cải tạo. Để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đấu tranh với các tội phạm về ma túy, nhất là tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy đang có diễn biến phức tạp ở địa phương, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người tốt, có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Đối với thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam, được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo.

[4]. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 22,964g (*Hai hai phẩy chín sáu bốn gam*) chất màu trắng dạng tinh thể qua giám định có Methamphetamine, 01 (*Một*) điện thoại di động NOKIA X1, màu đen vàng đã qua sử dụng, 01 (*Một*) ví da màu đen đã cũ, 01 (*Một*) căn cước công dân mang tên Trần văn K và số tiền 50.000 đồng (*Năm mươi ngàn đồng*). Số Methamphetamine trên đã được phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa giám định, kết luận và đã niêm phong trả lại mẫu vật còn lại là 20,599g (*Hai không phẩy năm chín chín gam*). Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, tịch thu tiêu hủy số vật chứng của vụ án có Methamphetamine. Đối với 01 (*Một*) điện thoại di động NOKIA X1, màu đen vàng đã qua sử dụng, 01 (*Một*) ví da màu đen đã cũ, 01 (*Một*) căn cước công dân mang tên Trần văn K và số tiền 50.000 đồng (*Năm mươi ngàn đồng*) cơ quan điều tra thu giữ khi bắt K, quá trình điều tra không chứng minh được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K phạm "*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*".
Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 04 (*Bốn*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 19/4/2017.

Về vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003: Tịch thu tiêu hủy 20,599g (*Hai không phẩy năm chín chín gam*) chất màu trắng dạng tinh thể có Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói, đựng trong một phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên những người có liên quan và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa; trả lại cho bị cáo K số tiền 50.000 đồng (*Năm mươi ngàn đồng*) hiện đang tạm gửi vào tài khoản 3949 của Công an huyện Ngọc Lặc tại Kho bạc Nhà nước Ngọc Lặc; 01 (*Một*) điện thoại di động NOKIA X1, màu đen vàng đã qua sử dụng, 01 (*Một*) ví da màu đen đã cũ, 01 (*Một*) căn cước công dân mang tên Trần Văn K, theo Biên bản giao nhận tang vật, Phiếu nhập kho số NK 021 ngày 19/7/2017 và số NK 024 ngày 13/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc.

Về án phí:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- CA huyện Ngọc Lặc;
- THADS huyện Ngọc Lặc;
- HS vụ án, HS THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(*Đã ký*)

Lê Viết Giảng